

Bản án số: 107/2022/HSPT

Ngày: 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Hải Hường.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 170/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Trung Đ**, Sinh năm: 1991. Tên gọi khác: Không.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972; Bị cáo có hai anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1991; Con: có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Như C, một số một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Như C, sinh năm 1998, trú tại thôn M và Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ cùng xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang cùng làm công nhân tại Nhà máy may M có địa chỉ tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng cuối tháng 11/2021, do có nhu cầu mua pháo nổ để bán kiếm lời, Đ vào mạng xã hội Facebook, vào trang “Đồ chơi tết” và đặt mua 02 thùng pháo mỗi thùng gồm 12 bộ loại 36 quả/bộ và để lại số điện thoại của mình là 0388.631.388 để người bán liên hệ. Một vài ngày sau có người gọi điện thoại cho Đ trao đổi bán cho Đ 2 thùng pháo với giá là 6.300.000 đồng/1 thùng, hẹn giao hàng tại khu vực cầu vượt cao tốc đoạn khu công nghiệp Đ, huyện V. Ngày hôm sau, Đ đi ra điểm hẹn thì gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang đi xe ô tô loại 16 chỗ giao cho Đ 01 thùng pháo trước, đến hôm sau, Đ tiếp tục đến điểm hẹn nhận nốt 01 thùng pháo còn lại và được cho thêm 07 quả pháo quân màu đỏ. Đ đã thanh toán đủ tiền mặt cho người bán pháo. Số pháo mua được, Đ đem cất tại phòng thờ tầng 2 nhà mình để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Quá trình làm việc tại công ty may, Đ có nói với Nguyễn Như C là mình có pháo để bán, nếu C muốn mua thì Đ bán lại cho, C đồng ý. Thông qua mạng xã hội facebook, C đăng thông tin ai có nhu cầu mua pháo nổ thì liên hệ với số điện thoại của C là 0372.931.570. Ngày 17/12/2021, có một người có tên facebook là “M” liên hệ với C qua số điện thoại 0856.527.118 đặt mua của C 8 bộ pháo, C đồng ý bán với giá là 6.700.000 đồng, M hẹn đến khu vực cầu treo Đ, xã Q, huyện T để giao hàng. Sau đó, C nhắn tin qua zalo hỏi mua 8 bộ pháo của Đ và được Đ đồng ý bán cho C với giá là 6.300.000 đồng. Đến 19 giờ 40 phút, ngày 18/12/2021, C gọi điện cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm nghề lái xe taxi tự do để thuê Tài chở đi, hẹn Tài đến nhà Đ để đón C. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98B3-579.04 để đến nhà Đ lấy 8 bộ pháo bán cho M. C có dẫn theo một người có liên hệ với C qua facebook cùng đến nhà Đ để mua 01 bộ pháo. Khi cả hai đến nhà Đ, nam thanh niên trên mua của Đ 01 bộ pháo và thanh toán tiền mặt trực tiếp cho Đ với giá là 850.000 đồng/1 bộ. C gửi xe mô tô tại nhà Đ và xách bao tải dứa màu vàng bên trong đựng một thùng caton có 8 bộ pháo mua của Đ, thỏa thuận với Đ là sau khi bán được pháo cho M thì thanh toán tiền sau. Lúc sau T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova đến đón C. C xách thùng caton đựng pháo để trong cốp xe và bảo T chở đến điểm hẹn để giao pháo cho M. T điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của C đi đến đường H, thành phố B rồi rẽ vào khu dân cư thôn P, xã S, thành phố B để bán pháo cho M. C bảo T mở cốp xe còn mình xuống xe lấy pháo. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi C đang bê thùng pháo từ trên xe xuống thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 01 thùng bìa cát tông bên trong đựng 08 vật khối hình hộp, bên ngoài đều bọc in

chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 36 vật hình trụ, bên cạnh đều có dây dẫn nghi là pháo nổ, có trọng lượng là 11kg (được niêm phong dán kín); 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS 29A-373.11, 01 điện thoại Iphone 6s Plus lắp số sim 0372.931.570.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như C phát hiện, thu giữ trong hòm tôn tại phòng ngủ của vợ chồng C 02 khối hình hộp, bên ngoài đều bọc in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau. Vật chứng đã được cho vào một thùng bìa cát tông và niêm phong dán kín ký hiệu 01.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung Đ, phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 98B3-579.04; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng lắp số sim 0388.631.388; Thu tại tủ gỗ phòng thờ tầng 2: 03 khối hình hộp, bên ngoài đều bọc in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 36 vật hình trụ và 07 vật hình trụ bên ngoài quấn giấy màu đỏ một đầu có gắn dây dẫn màu bạc. Vật chứng được niêm phong dán kín vào một thùng bìa cát tông ký hiệu 02.

Về nguồn gốc số pháo nổ thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như C và Nguyễn Trung Đ, quá trình điều tra xác định được: Sau khi Đ mua được 2 thùng pháo (mỗi thùng gồm 12 bộ pháo), ngày 05/12/2021, C có đi đến nhà Đ và mua của Đ 01 thùng pháo (12 bộ) với giá là 7.500.000 đồng, C thanh toán tiền mặt cho Đ rồi chở thùng pháo về nhà cất giữ. C đăng thông tin tìm người mua pháo trên Facebook và được người có tên facebook là “H” liên hệ mua 9 bộ pháo với giá là 650.000 đồng/1 bộ và trả C 200.000 đồng tiền vận chuyển giao hàng tại thị trấn V, huyện L. C đồng ý và đi taxi đến điểm hẹn bán cho người đó 9 bộ pháo nhận số tiền mặt là 6.050.000 đồng. Ngày 14/12/2021, C mang ra đốt 01 bộ pháo, còn lại 02 bộ pháo C cất dấu ở trong hòm tôn tại phòng ngủ của vợ chồng C với mục đích có ai hỏi mua thì C bán. Đối với 03 bộ pháo và 07 quả pháo quấn thu giữ tại tủ gỗ phòng thờ tầng 2 nhà Nguyễn Trung Đ là số pháo còn lại sau khi bán cho C, Đ cất dấu để bán cho người khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu được. Kết luận giám định số 2070/KL-KTHS ngày 22/12/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“+ Trong 01 thùng cat tông đã được niêm phong gửi giám định: 08 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối đều được bọc giấy màu in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh, bên trong gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 11,0 kg.

+ Trong 01 thùng cat tông ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám

định: 02 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối đều được bọc giấy màu in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh, bên trong gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 2,7 kg.

+ Trong 01 thùng cat tông ký hiệu “02” đã được niêm phong gửi giám định: 03 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối đều được bọc giấy màu in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh, bên trong gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 4,3 kg; 07 vật hình trụ, bên ngoài quấn giấy màu đỏ, một đầu có gắn dây dẫn màu bạc đều là pháo nổ, tổng khối lượng 0,13 kg.

Tổng khối lượng của 13 khối hình hộp là 18,0 kg. Khối lượng trung bình của một khối là 1,38 kg”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ Điểm c khoản 1, khoản 4 điều 190, Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Như C, tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/5/2022 bị cáo Nguyễn Trung Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền phạt bổ sung.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trung Đ thay đổi kháng cáo. Bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt và giảm hình phạt bổ sung nữa mà bị cáo xin hưởng án treo với các lý do sau. Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật hạn chế, hiện nay là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ và vợ hay bị ốm, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, phạm tội lần đầu. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo chủ động đi nộp tiền phạt bổ sung và án phí. Do vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để lao động giúp gia đình đỡ khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người đúng tội và không oan. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên

lai nộp tiền phạt và án phí nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp tiền phạt và án phí, có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Tháng 11 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Trung Đ đã tìm kiếm và mua được của một người không quen biết hai thùng pháo nổ (gồm 12 bộ loại 36 quả/01 bộ) với giá 6.300.000 đồng/01 thùng và được người này cho thêm 7 quả pháo quân màu đỏ. Số pháo này Đ đã bán cho Nguyễn Như C 01 thùng 8 bộ với giá 6.300.000 đồng. C đem số pháo trên để đi bán cho một người có tên M liên lạc với C qua mạng facebook để mua. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, khi C đem số pháo trên đến thôn P, xã S, thành phố B thì bị bắt quả tang. Tổng số pháo đã thu giữ của C khi bắt quả tang và tại nhà C là 13,7 kg. Số pháo Đ phải chịu trách nhiệm gồm số pháo thu giữ của C 13,7kg và số pháo thu tại nhà Đ là 4,43kg, tổng số là 18,13 kg.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 10/5/2022 xét xử đối với bị cáo Nguyễn

Trung Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo c khoản 1 Điều 190 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bản án sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm xét xử hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt và án phí. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo chủ động nộp tiền phạt và án phí thể hiện sự ăn năn hối cải và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi ở rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương nơi bị cáo sinh sống giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và phù hợp với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo xin giảm tiền phạt bổ sung. Xét thấy việc rút kháng cáo này của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay xúi dục nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo này của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Trung Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Đ, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 01

năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung Đ cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Trung Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Xác nhận bị cáo Nguyễn Trung Đ đã nộp 20.200.000 đồng theo biên lai số 0000738 ngày 20/7/2022 và 0000739 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

